

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103** /2024/HS-PT

Ngày: 30-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thùy L, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HSST ngày 7 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị: **Lê Thùy L**, sinh năm 1987 tại huyện U, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Á và bà Trần Thị Á; có chồng là Lê Văn H, sinh năm 1983 và 02 người con, sinh năm 2009, và năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: không (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/5/2022, Lê Thùy L mua lại 01 tàu cá số đăng ký BD-92274-TS, đã qua sử dụng của vợ chồng ông Đặng Văn N và bà Võ Thị X, sau đó L bán lại tàu cá này cho ông Lê Văn Ú và bà Phan Thị B. Ông Ú, bà B cho L mượn lại tàu để làm chỗ ở cho gia đình và làm phương tiện đi lại, mua bán hàng hóa trên vùng biển T, thuộc xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình mua bán hàng hóa trên biển từ tháng 5/2022 đến tháng 10/2022, L đã nhiều lần mua thuốc lá điều nhập lậu các nhãn hiệu Jet, H1, Sk không có tem nhãn, hóa đơn, chứng từ của các tàu khác (không rõ đặc điểm, số đăng ký và số lượng thuốc lá điều nhập lậu) và đổi lại bằng hàng hóa là lương thực, thực phẩm với giá 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero hoặc Jet là 22.000đ; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott là 18.000đ.

Số thuốc lá điều nhập lậu mua được này, Lcất giữ trong khoang chứa hàng hóa của tàu để bán lẻ lại cho người tiêu dùng để thu lợi, với giá 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero hoặc Jet là 25.000đ, còn 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott là 20.000đ. Đến khoảng 08 giờ, ngày 13/10/2022, Đoàn Biên phòng Tphối hợp với Công an xã Tkiểm tra, bắt quả tang Lđang cất giữ 3.220 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.470 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 1.480 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 270 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott, tất cả đều không có tem nhãn, hóa đơn, chứng từ. Đến ngày 24/10/2022, Lê Thùy Lbị Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an thành phố Pkhởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 1.470 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 1.480 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 270 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott, không có tem nhãn, hóa đơn, chứng từ (tất cả đã niêm phong).
- 01 phương tiện tàu cá số đăng ký BĐ-92274-TS, dài 16m, rộng 05m, đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HSST ngày 7 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

-Tuyên bố bị cáo Lê Thùy Lphạm tội “Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng khoản 2 Điều 190; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thùy L300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có Kháng nghị số 02/QĐ-VKS, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Ltheo hướng tăng mức hình phạt so với mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

- Giữ nguyên Kháng nghị số 02/QĐ-VKS ngày 03/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;

- Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, sửa bản án sơ thẩm; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thùy L1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của Kháng nghị:

Xét Kháng nghị số 02/QĐ-VKS, ngày 03/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về nội dung, thẩm quyền, thủ tục và thời hạn kháng nghị là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thùy Lmua 3.220 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.470 bao nhãn hiệu Jet; 1.480 bao nhãn hiệu Hero và 270 bao nhãn hiệu Scott của các tàu đi biển và cất giữ trên tàu mà Lđang sử dụng để bán lẻ lại kiếm lời. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử và kết án bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Về kháng nghị của Viện kiểm sát:

Bị cáo Lê Thùy Lbuôn bán 3.220 bao thuốc lá điều nhập lậu, vi phạm vào điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, nhưng phần nhận định của bản án sơ thẩm chỉ nêu hành vi của bị cáo phạm tội buôn bán hàng cấm quy định tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, đồng thời phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng chỉ ghi áp dụng khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo, mà không nêu rõ hành vi bị cáo phạm vào điểm nào của khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là chưa xác định và áp dụng đầy đủ, cụ thể các quy định của pháp luật khi xét xử bị cáo.

Bị cáo Lê Thùy Lbuôn bán 3.220 bao thuốc lá điều nhập lậu bị bắt quả tang, vi phạm vào điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 tỷ đến 03 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm là tội rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo vi phạm các quy định của nhà nước về quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước và xã hội, thiệt hại đối với hành vi phạm tội này không được xác định bằng định lượng vật chất cụ thể. Mặt khác, đối với vụ án này cũng không có căn cứ để xác định rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lđã gây thiệt hại bao nhiêu, nhưng cấp sơ thẩm lại cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở, không đúng quy định. Từ đó cho thấy, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt 300.000.000đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng (khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự) là không đúng quy định, không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, nêu rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lphạm vào điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các điều 11, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo L và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Kháng nghị số 02/QĐ-VKS ngày 03/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thùy L **1.000.000.000đ** (một tỷ đồng) về tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các điều 11, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo L và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1); **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT Tp Phú Quốc (1)
- VKS Tp Phú Quốc (1)
- Tòa án Tp Phú Quốc (1) **Võ Văn Linh**
- Chi cục THADS Tp Phú Quốc (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).